

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON AN SINH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC

Nhóm trẻ 18-24 tháng

Năm học 2022- 2023

Trường mầm non An Sinh B

I. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành;

Căn cứ vào công văn số 892 /PGD&ĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo Đông Triều V/v thực hiện khung thời gian năm học 2022-2023 và hướng dẫn một số nội dung chuẩn bị cho năm học;

Căn cứ vào tình thực tế của nhà trường năm học 2022-2023;

Trường mầm non An Sinh B xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm trẻ 18-24 tháng , năm học 2022-2023 như sau.

II. Mục tiêu và nội dung giáo dục

MỤC TIÊU		NỘI DUNG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
MT1	- Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 18 tháng: +Trẻ trai:Cân nặng: 8,8 đến 13,5 (kg) Chiều cao: 77,1 đến 87,5 cm +Trẻ gái: Cân nặng: 8,2 đến 13,2 (kg) Chiều cao: 75,1 đến 86,2cm Trẻ 24 tháng: +Trẻ trai:Cân nặng: 9,7 đến 15,3 (kg)	- Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Cân trẻ 1 tháng 1 lần. Đo trẻ 1 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học.

	Chiều cao: 81,7 đến 93,9cm +Trẻ gái: Cân nặng: 9,1 đến 14,8 (kg) Chiều cao: 80,0 đến 92,9cm	
	- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT2	Trẻ bắt chước các động tác theo cô. Giơ cao tay, đưa về phía trước, sang ngang	Thực hiện các động tác hít thở, tay, lưng/ bụng và chân trong bài thể dục sáng và bài tập phát triển chung trong giờ hoạt động phát triển thể chất. - Hô hấp: Tập hít thở - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên. - Chân: Dang sang hai bên, ngồi xuống đứng lên
	- Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.	
MT3	Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi đi trên đường thẳng	- Đi theo hướng thẳng - Đi trong đường hẹp; - Đi bước qua vật cản - Bước lên xuống bậc thang - Bò chui dưới dây/ gậy kê cao - Bò, trườn tới đích. - Lăn - bắt bóng với cô.
MT4	Trẻ biết phối hợp tay chân khi bò	
MT5	Trẻ biết phối hợp vận động tay – mắt: biết lăn- bắt bóng với cô.	
MT6	Trẻ biết ném, đá bóng	- Ném bóng bằng một tay về phía trước 1,2m

		- Tung bóng về trước - Đá bóng lần xa 1,5m
	- Thực hiện vận động của cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt	
MT7	Trẻ biết vận động ngón tay	- Nhón nhặt đồ vật - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật - Đóng mở nắp có ren - Vạch nét ngệch ngoạc
MT8	Trẻ biết tháo lắp, xếp chồng khối, hộp	- Tháo lắp lồng hộp tròn, hộp vuông - Xếp chồng 4 – 5 khối
GIÁO DỤC DINH DƯỠNG VÀ SỨC KHỎE		
	- Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt	
MT9	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.
MT10	Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày.	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc: Cơm, cháo, canh...
MT11	Trẻ biết thực hiện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt:	- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong vệ sinh rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh
MT12	Trẻ biết ngủ một giấc buổi trưa.	- Làm quen thói quen ngủ một giấc buổi trưa.
MT13	Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu	- “Gọi” cô khi bị ướt, bẩn.
	- Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe	
MT14	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Ngồi và bàn ăn; tự xúc cơm ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc)	- Tập tự phục vụ: Ngồi và bàn ăn; tự xúc cơm ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc

	bằng cốc)		- Thể hiện nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh - Ra ngồi bỏ khi có nhu cầu vệ sinh
MT15	Trẻ biết ngồi bỏ khi có nhu cầu vệ sinh		
	- <i>Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</i>		
MT16	Trẻ biết tránh một số vật dụng, những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần (bếp đang đun, phích nước nóng, bàn là; xô nước, giẻ) khi được nhắc nhở.		Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giẻ...
MT17	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên bàn ghế, sờ vào ổ điện,...) khi được nhắc nhở.		Nhận biết một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh: leo trèo lên bàn ghế, sờ vào ổ điện,...
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			
	<i>Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan</i>		
MT18	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Tìm đồ vật vừa cát giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh từ nơi phát ra âm thanh. - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh - Ngửi mùi một số hoa quả quen thuộc, gần gũi - Nếm vị một số món ăn, quả
	<i>Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ, lời nói</i>		
MT19	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của người thân.		- Chơi bắt chước một số hành động đơn giản của những người gần gũi. - Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật hoa quả, con vật quen thuộc
MT20	Trẻ biết chỉ/lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn		

MT21	Trẻ biết chỉ hoặc được tên của một vài bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Nhận biết tên của một vài bộ phận của cơ thể như: Mắt, mũi, tai, tay, chân.... - Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật của một số con vật, rau, hoa quả quen thuộc.
MT 23	Trẻ biết chỉ/ nói tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- Tên của bản thân - Hình ảnh của bản thân trong gương - Đồ chơi, đồ dùng của bản thân - Tên một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp
MT24	Trẻ nhận biết một sơ màu cơ bản	- Nhận biết màu: đỏ, xanh
MT25	Trẻ nhận biết được về kích thước của một số vật	- Nhận biết kích thước to – nhỏ
MT26	Trẻ biết một số phương tiện giao thông gần gũi	- Nhận biết tên của một số phương tiện giao thông gần gũi
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
	- <i>Nghe hiểu lời nói</i>	
MT27	Trẻ thực hiện được một số yêu cầu đơn giản bằng lời nói: Đi đến đây, đi rửa tay...	- Nghe và thực hiện được yêu cầu bằng lời nói.
MT28	Trẻ hiểu được từ “không”: biết dừng hành động khi nghe: “Không được lấy!”, “Không được sờ!” ...	- Nghe và dừng hành động khi nghe: “Không được lấy!”, “Không được sờ!” ...
MT29	Trẻ trả lời được các câu hỏi “ Ai đây?”, “ Con gì đây?”, “Làm gì?”, “ ...thế nào? ”; “cái gì đây”	- Nghe và trả lời các câu hỏi Ai đây?”, “ Con gì đây?”, “Làm gì?”, “ ...thế nào? ”; “cái gì đây”
MT30	Trẻ thích nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao,	- Lắng nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao,

	truyện kể đơn giản theo tranh	truyện kể đơn giản theo tranh
	- Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu.	
MT31	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn	- Phát âm khác nhau - Gọi tên đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Trả lời các câu hỏi: “Con gì?”, “Cái gì?”, “Làm gì?”
MT32	Trẻ biết đọc tiếp tiếng cuối của bài thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc	- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.
	- Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp	
MT33	Trẻ nói được câu đơn 2 – 3 tiếng: Con đi chơi; đá bóng; mẹ đi làm....	- Nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. - Thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản
	- Làm quen với sách	
MT34	Trẻ biết mở sách xem tranh.	- Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh. - Lắng nghe người lớn đọc sách.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
	- Biểu lộ sự nhận thức về bản thân	
MT35	Trẻ nhận ra bản thân trong gương trong ảnh	- Nhận biết tên gọi, hình ảnh của bản thân.
	- Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.	
MT36	Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi	- Giao tiếp với cô và bạn.

MT37	Trẻ biết cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui buồn sợ hãi của mình với những người xung quanh	- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh
MT38	Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Quan tâm đến các con vật nuôi
MT39	- <i>Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.</i> Trẻ biết chào, tạm biệt khi được nhắc nhở.	- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp đơn giản: chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ", "ạ";
MT40	Trẻ biết bắt chước một vài hành vi xã hội (Bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)	- Tập một vài hành vi xã hội (Bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)
MT41	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn	- Thực hiện một số yêu cầu của người lớn
MT42	- <i>Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh</i>	
MT43	Trẻ thích nghe hát và vận động nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay).	- Nghe hát, nghe nhạc theo các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.
MT44	Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Tập cầm bút vẽ - Xem tranh.

II. Dự kiến chủ đề năm học và phân phối thời gian thực hiện

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CÁC SỰ KIỆN TRONG NĂM
1	Bé và các bạn	4 tuần Từ ngày: 05/09/2022 - 30/09/2022	- Ngày khai giảng - Tết trung thu
2	Đồ chơi của bé	4 tuần Từ ngày: 03/10/2022 - 28/10/2022	- Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10

3	Các cô, bác trong trường mầm non	4 tuần Từ ngày 31/10/2022 – 25/11/2022	- Ngày nhà giáo VN 20/11
4	Cây và những bông hoa đẹp	4 tuần Từ ngày 28/11/2022 – 23/12/2022	Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
5	Tết nguyên đán, mùa xuân và lễ hội quê hương bé	4 tuần Từ ngày 26/12/2022 – 03/02/2023	- Tết nguyên đán
Nghỉ tết nguyên đán từ ngày 16/1 đến 28/1/2023			
6	Những con vật đáng yêu	4 tuần Từ ngày 06/02/2023 – 03/03/2023	
7	Mẹ và những người thân yêu của bé	4 tuần Từ ngày 06/03/2023 – 31/03/2023	- Ngày Quốc tế phụ nữ 08/03.
8	Bé có thể đi khắp nơi bằng những phương tiện gì	4 tuần Từ ngày 03/04/2023 – 28/04/2023	
9	Mùa hè đến rồi	3 tuần Từ ngày 01/05/2023 - 19/05/2023	- Ngày 30/4; 01/5
Tổng	9 chủ đề	35 tuần	

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH



Cao Thị Mơ

NGƯỜI DUYỆT



Lê Thị Phượng